

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 20/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T -TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Thành và bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 07 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST-QĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Võ Thị N**, sinh ngày 05/02/1988; Giới tính: Nữ.

Tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Võ Tá H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958.

Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Chồng: Bùi Khắc T, sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018).

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/12/2021 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

****Người bị hại:***

Anh Võ Thanh N, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Võ Tá T, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ông Bùi Như L, sinh năm 1947; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, thành phố T, tỉnh T.

***Người chứng kiến:**

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/12/2021 Võ Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H3-5393 đi đến tiệm giặt là tại Bến xe khách Hà Tĩnh thuộc thôn Bắc Thượng, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh để lấy chăn đang gửi giặt ở đây. Khi đến, Nhung thấy cửa tiệm giặt là không khóa nên đi vào phía trong gọi nhân viên nhưng không có ai trả lời nên đứng chờ, trong quá trình chờ Nhung quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A72 màu đen của anh Võ Thanh N (là nhân viên làm việc tại tiệm giặt là) đang sạc pin ở giường, Nhung liền đi đến rút sạc pin rồi bỏ điện thoại vào túi quần và điều khiển xe đi về nhà ở của mình tại thôn N, xã T. Khi về đến nhà, Nhung tháo 02 thẻ sim gắn ở điện thoại vứt vào bụi cây phía sau vườn nhà, tắt nguồn điện thoại bỏ vào túi xách rồi cất ở tủ đựng quần áo. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Võ Thanh N phát hiện chiếc điện thoại bị mất trộm nên trình báo với Công an xã T, huyện T. Chiều ngày 18/12/2021, Công an xã T đến nhà bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ của Võ Thị N) để điều tra xác minh về chiếc điện thoại di động nói trên. Tại đây, Võ Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Công an xã T. Đối với 02 thẻ sim điện thoại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Ngày 20/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 03/YCĐG đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T để trưng cầu định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A72 màu đen mà Võ Thị N đã lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá số 51/KLĐG, ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A72 màu đen số sê ri R58R33BXHBD, số IMEI 1: 357843230927347/01, số IMEI 2: 353546290927347/01, đã qua sử dụng có trị giá 5.333.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A72 màu đen số sê ri R58R33BXHBD, số IMEI 1: 357843230927347/01, số IMEI 2: 353546290927347/01; 01 xe mô tô nhãn hiệu WANA dán tem Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 17H3-5393, đã qua sử dụng; 01 túi xách màu vàng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A72 đến ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại Võ

Thanh N. Các vật chứng còn lại được Cơ quan điều tra chuyển đến kho bảo quản vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Thanh N sau khi đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Võ Thị N bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TH, ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Võ Thị N mức án tù từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu WANA dán tem Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 17H3-5393 đề nghị chuyển cho Cơ quan Công an huyện T xử lý theo quy định của pháp luật. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu vàng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị N không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay người bị hại anh Võ Thanh N trình bày hiện nay anh đã nhận lại tài sản, anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Tá T trình bày anh hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Bị cáo Võ Thị N nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình và đây là lần đầu bị cáo phạm tội kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo khai nhận: Vào ngày 17/12/2021 bị cáo Võ Thị N đã lấy trộm của anh Võ Thanh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A72 trị giá 5.333.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Võ Thị N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo Võ Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Điều đó, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm nhằm thức tỉnh ý thức tôn trọng chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 4/4 và được Chính Phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng, bản thân từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng xét thấy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho được cải tạo, giáo dục tại địa phương là phù hợp.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có bố đẻ là thương binh hạng 4/4 và được Chính Phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế hiện tại của bị cáo Võ Thị N không có nghề nghiệp ổn định, không xác định được tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Võ Thanh N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Tại phiên tòa anh Võ Tá T người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WANA dán tem Wave Anlpha, màu xanh, biển kiểm soát 17H3-5393, mà bị cáo Võ Thị N sử dụng làm phương tiện phạm tội đây là chiếc xe mà anh mua lại ở một cửa hàng đồ cũ ở tỉnh Bình Dương từ năm 2006 nhưng không có giấy tờ mua bán, vì thế anh đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Võ Thanh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A72, xét thấy việc trả lại vật chứng này của cơ quan điều tra cho chủ sở hữu hợp pháp là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay anh Võ Thanh N không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu WANA dán tem Wave Anlpha, màu xanh, biển kiểm soát 17H3-5393 thu giữ từ bị cáo Võ Thị N, xác định nguồn gốc chủ sở hữu hợp pháp là của ông Bùi Như L ở Thôn N, xã P, thành phố T, tỉnh T nhưng ông Lạc đã bán chiếc xe này cho một cửa hàng mua bán đồ cũ ở tỉnh Bình Dương, sau đó anh Võ Tá T mua lại để sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh Võ Tá T không xuất trình được giấy tờ mua bán hợp pháp cũng như giấy đăng ký xe theo quy định, vì thế đối với chiếc xe này cần chuyển cho cơ quan Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Còn chiếc túi xách màu vàng thu giữ của bị cáo Võ Thị N, đây là công cụ mà bị cáo dùng để cất dấu tài sản phạm tội nhưng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo Võ Thị N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Võ Tá T là người cho bị cáo Võ Thị N mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H3-5393 để sử dụng, tuy nhiên anh Tuấn không biết bị cáo mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Võ Tá T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Võ Thị N** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo **Võ Thị N 08 (Tám)** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật

thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2]. *Về xử lý vật chứng:*

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc một túi xách màu vàng bằng da, có khóa bằng kim loại (*thu của bị cáo Võ Thị N*).

*Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chuyển giao cho Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu WANA dán tem Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 17H3-5393 để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

(*Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/2/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hà Tĩnh*)

[3]. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Võ Thị N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T;
- Công an xã T, huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án (Để công bố CTTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn